

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/NQ-CP

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của Thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, cập nhật một số nội dung tại Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia ban hành theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung, cập nhật các chỉ tiêu tại Phụ lục I. Danh mục các chỉ tiêu cụ thể, như sau:

- Lược bỏ chỉ tiêu tại số thứ tự 11.9: “Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử”.

- Sửa đổi, bổ sung, cập nhật một số chỉ tiêu (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

b) Sửa đổi, bổ sung, cập nhật các nhiệm vụ tại Phụ lục II. Danh mục các nhiệm vụ triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các nội dung đã thực hiện theo Chương trình hành động ban hành kèm theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ tiếp tục được triển khai thực hiện và cập nhật theo Điều 1 được ban hành tại Nghị quyết này.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b). 70





Phụ lục I
PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT CÁC CHỈ TIÊU ĐƯỢC GIAO
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP NGÀY 01 THÁNG 4 NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-CP
ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Đến năm 2030			
1	Quy mô kinh tế số	% GDP	≥ 30	Bộ Tài chính ¹
2	Tỷ lệ nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường điện tử ²	%	100	Văn phòng Chính phủ
3	Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt ³	Lần GDP	30	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
4	Thu hút thêm tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới tham gia hợp tác nghiên cứu, đặt trụ sở, đầu tư tại Việt Nam ⁴	Tổ chức, doanh nghiệp	≥ 3	Bộ Tài chính
II	Đến năm 2045			
5	Quy mô kinh tế số	% GDP	≥ 30	Bộ Tài chính ⁵
6	Thu hút thêm tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới tham gia hợp tác nghiên cứu, đặt trụ sở, đầu tư tại Việt Nam ⁶	Tổ chức, doanh nghiệp	≥ 5	Bộ Tài chính

¹ Sửa đổi từ chỉ tiêu: “Quy mô kinh tế số. Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá: Bộ Khoa học và Công nghệ” (STT 10, Phụ lục I, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

² Sửa đổi từ chỉ tiêu: “Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử” (STT 11.8, Phụ lục I, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

³ Sửa đổi, thay thế chỉ tiêu: “Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt. Đơn vị: %. Kết quả: ≥ 80” (STT 12, Phụ lục I, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

⁴ Sửa đổi từ chỉ tiêu: “Thu hút thêm tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam” (STT 25, Phụ lục I, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

⁵ Sửa đổi từ chỉ tiêu: Quy mô kinh tế số. Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá: Bộ Khoa học và Công nghệ (STT 36, Phụ lục I, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

⁶ Sửa đổi từ chỉ tiêu: “Thu hút thêm tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam” (STT 40, Phụ lục I, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).



Phụ lục II
DANH MỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẬP NHẬT

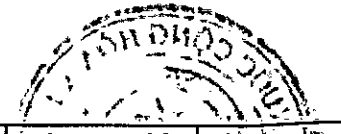
NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP NGÀY 01 THÁNG 4 NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2026 của Chính phủ)

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I.	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia					
1.	Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội.	Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam; Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam; Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	VTV, VOV, TTXVN, các địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ	Chương trình	Thường xuyên
2.	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình, kế hoạch được ban hành	Thường xuyên
3.	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Các bộ, ngành, địa phương	Các bộ, ngành có liên quan	Kế hoạch công tác	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
4.	Phân đấu bố trí tỉ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước.	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Các bộ, ngành, địa phương	Các bộ, ngành có liên quan	Có tỉ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo	Thường xuyên
II.	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
5.	Xây dựng Nghị định quy định việc người nước ngoài vào làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam	Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Nội vụ	Nghị định của Chính phủ	Tháng 12/2025
6.	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 109/2022/NĐ-CP quy định hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học	Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nghị định của Chính phủ	Tháng 12/2025 ¹
7.	Xây dựng, hoàn thiện quy định pháp luật để đảm bảo hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	Các bộ, ngành	Các bộ, ngành liên quan	Các văn bản pháp luật được ban hành	Tháng 12/2025

¹ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 109/2022/NĐ-CP quy định hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học. Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2025” (STT 38, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).



TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
8.	Hướng dẫn lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, làm căn cứ để các bộ, ngành, địa phương xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước ² .	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành có liên quan	Văn bản hướng dẫn	Tháng 12/2026
9.	Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh, số hóa quy trình nội bộ; hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực liên quan tới người dân; tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính	Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành có liên quan	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
10.	Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	Các bộ, ngành	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ	Các quy trình nội bộ của các bộ, ngành, địa phương được ban hành	Thường xuyên ³

² Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo mật CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; làm căn cứ để các bộ, ngành, địa phương xây dựng dự toán thực hiện chiến lược dữ liệu Quốc gia. Kết quả: Văn bản định mức, đơn giá. Thời gian hoàn thành: Thường xuyên” (STT 45, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

³ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa” (STT 47, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
11.	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình	Thường xuyên ⁴
12.	Tham mưu Chính phủ xây dựng Nghị quyết về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng viễn thông của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ⁵	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành, địa phương	Nghị quyết được ban hành	Tháng 12/2025
13.	Hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi trong cấp thị thực nhập cảnh, cư trú cho chuyên gia, nhà khoa học chất lượng cao	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi	Tháng 12/2025

⁴ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh” (STT 49, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

⁵ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Đề án huy động hạ tầng viễn thông, hạ tầng số dùng chung phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh” (STT 51, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
14.	Xây dựng và triển khai các hoạt động kết nối thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học, các chuyên gia trong và ngoài nước có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. ⁶	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Ngoại giao và các cơ quan có liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	Tháng 12/2026
III.	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia					
15.	Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số.	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ trưởng Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính	Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành, địa phương	Mạng lưới kết nối	Tháng 12/2025
16.	Bổ trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược trên cơ sở tổng hợp, đề xuất của Bộ	Bộ trưởng Bộ Tài chính; Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	- Bộ Tài chính chủ trì bố trí ngân sách; - Bộ Khoa học	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của	Hàng năm

⁶ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Cơ chế đặc biệt về nhập quốc tịch, sở hữu nhà, đất, thu nhập, môi trường làm việc nhằm thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các “tổng công trình sư” trong và ngoài nước có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo và đào tạo nguồn nhân lực” (STT 58, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước ⁷		và Công nghệ chủ trì tổng hợp, đề xuất theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước.		Thủ tướng Chính phủ	
17.	Rà soát, ban hành mới và tổ chức triển khai hiệu quả các chiến lược đã ban hành về nghiên cứu, ứng dụng, khai thác không gian biển, không gian ngầm, không gian vũ trụ	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Quốc phòng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Các Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
18.	Tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghiệp chiến lược	Bộ trưởng Bộ Công Thương; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ trưởng Bộ Xây dựng	Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng	Bộ Khoa học và Công nghệ; các bộ, ngành, địa phương	Các Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
19.	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố	Các bộ, ngành, địa phương	Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên

⁷ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Bổ trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược” (STT 65, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
		trực thuộc trung ương				
20.	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Các bộ, ngành, địa phương	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành các nền tảng số đảm bảo kết nối, liên thông	Theo thời gian các bộ, ngành đã đăng ký trong triển khai xây dựng các nền tảng số quốc gia ⁸
21.	Xây dựng, ban hành danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng số	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành	Danh mục được ban hành	Hàng năm
22.	Xây dựng Đề án thí điểm triển khai bản sao số cho một số thành phố lớn thuộc trung ương để quản lý, phát triển	Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương được lựa chọn	Địa phương được lựa chọn	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9/2026
23.	Xây dựng và triển khai các Đề án đô thị thông minh	Chủ tịch Ủy ban nhân dân các thành phố trực thuộc trung ương đủ điều kiện	Các thành phố trực thuộc trung ương và một số tỉnh đủ	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Xây dựng	Đề án được ban hành và hoàn thành	Tháng 6/2028

⁸ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: "Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thời hạn hoàn thành: Tháng 12/2025" (STT 74, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
			điều kiện		triển khai	
24.	Có cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây; thu hút doanh nghiệp nước ngoài đặt trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây tại Việt Nam	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành	Chính sách hỗ trợ, thu hút được ban hành	Tháng 12/2025
25.	Hình thành hạ tầng lưu trữ, tính toán đạt tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành	Hình thành một số Trung tâm dữ liệu đạt tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh	Tháng 6/2026
26.	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia:					
(1)	Tiếp nhận và quản lý hồ sơ	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử	Tháng 02/2026 ⁹

⁹ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “(2) Tiếp nhận và quản lý hồ sơ” (thuộc STT 89, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
					dụng	
(2)	Hệ thống Cấp mã số BHXH và Quản lý BHYT hộ gia đình	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 02/2026 ¹⁰
(3)	Hệ thống quản lý thu và sổ thẻ (TST)	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 02/2026 ¹¹
(4)	Hệ thống Xét duyệt chính sách (TCS)	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 02/2026 ¹²
(5)	Hệ thống giám định bảo hiểm y tế	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 02/2026 ¹³
(6)	Cơ sở dữ liệu về cư trú	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(7)	Cơ sở dữ liệu Căn cước công dân	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

¹⁰ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “(3) Hệ thống Cấp mã số BHXH và Quản lý BHYT hộ gia đình” (thuộc STT 89, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

¹¹ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “(4) Hệ thống quản lý thu và sổ thẻ (TST)” (thuộc STT 89, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

¹² Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “(5) Hệ thống Xét duyệt chính sách (TCS)” (thuộc STT 89, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

¹³ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “(6) Hệ thống giám định bảo hiểm y tế” (thuộc STT 89, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
					dụng	
(8)	Cơ sở dữ liệu Đăng ký phương tiện	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(9)	Cơ sở dữ liệu Định danh địa điểm ¹⁴	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2026
(10)	Cơ sở dữ liệu Điều tra hình sự	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(11)	Cơ sở dữ liệu về danh tính định danh điện tử ¹⁵ , bao gồm: - Cơ sở dữ liệu định danh điện tử; - Cơ sở dữ liệu định danh điện tử tổ chức.	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(12)	Cơ sở dữ liệu dùng chung về con dấu và kinh doanh có điều kiện	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

¹⁴ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “(10) CSDL Địa chỉ số quốc gia. Thời hạn: Tháng 12/2025” (thuộc STT 89, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

¹⁵ Điều chỉnh từ các nhiệm vụ: “(12) CSDL định danh điện tử; (13) CSDL định danh điện tử tổ chức” (thuộc STT 89, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
					dụng	
(13)	Cơ sở dữ liệu Quản lý phạm nhân, trại viên, học sinh trường giáo dưỡng	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(14)	Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(15)	Cơ sở dữ liệu Quốc gia về xuất nhập cảnh	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(16)	Cơ sở dữ liệu tai nạn giao thông	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(17)	Cơ sở dữ liệu về phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(18)	Cơ sở dữ liệu Xử lý vi phạm hành chính trong CAND	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
					dụng	
(19)	Quản lý số liệu thống kê CAND	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(20)	Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại	Bộ trưởng Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(21)	Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng đường bộ	Bộ trưởng Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(22)	Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt	Bộ trưởng Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(23)	Cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an ¹⁶	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(24)	Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện	Bộ trưởng Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

¹⁶ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “ (27) Cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe. Cơ quan chủ trì: Bộ Xây dựng” (thuộc STT 89, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
					dụng	
(25)	Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường hàng không	Bộ trưởng Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(26)	Cơ sở dữ liệu tàu biển, thuyền viên lĩnh vực hàng hải	Bộ trưởng Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(27)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về khu công nghiệp, khu kinh tế	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2026
(28)	Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(29)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2026
(30)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(31)	Cơ sở dữ liệu về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(32)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đấu thầu	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(33)	Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(34)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(35)	Cơ sở dữ liệu người lao động	Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025 ¹⁷
(36)	Cơ sở dữ liệu người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

¹⁷ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “ (40) Cơ sở dữ liệu người lao động. Thời gian hoàn thành: Tháng 8/2025” (thuộc STT 89, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(37)	Cơ sở dữ liệu giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp	Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025 ¹⁸
(38)	Cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(39)	Cơ sở dữ liệu tai nạn lao động	Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(40)	Cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp ¹⁹ bao gồm: - Cơ sở dữ liệu về cơ sở giáo dục nghề nghiệp; - Cơ sở dữ liệu về nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; - Cơ sở dữ liệu về học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp.	Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(41)	Cơ sở dữ liệu ADN của liệt sĩ và thân nhân	Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

¹⁸ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “(42) Cơ sở dữ liệu giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp. Thời gian hoàn thành: Tháng 8/2025” (thuộc STT 89, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ)

¹⁹ Điều chỉnh từ các nhiệm vụ: “(45) Cơ sở dữ liệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp; (57) Cơ sở dữ liệu nhà giáo giáo dục nghề nghiệp” (thuộc STT 89, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(42)	Cơ sở dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công	Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(43)	Cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội	Bộ trưởng Bộ Y tế	Bộ Y tế	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(44)	Cơ sở dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội	Bộ trưởng Bộ Y tế	Bộ Y tế	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(45)	Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2026 ²⁰
(46)	Cơ sở dữ liệu người khuyết tật	Bộ trưởng Bộ Y tế	Bộ Y tế	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(47)	Cơ sở dữ liệu người làm công tác xã hội	Bộ trưởng Bộ Y tế	Bộ Y tế	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

²⁰ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “ (51) Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo. Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2025” (thuộc STT 89, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
					dụng	
(48)	Cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em	Bộ trưởng Bộ Y tế	Bộ Y tế	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(49)	Cơ sở dữ liệu nạn nhân bị mua bán	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(50)	Cơ sở dữ liệu người cai nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(51)	Cơ sở dữ liệu về di cư	Bộ trưởng Bộ Ngoại giao	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(52)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức	Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(53)	Cơ sở dữ liệu về chính quyền địa phương và địa giới hành chính	Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(54)	Cơ sở dữ liệu về hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ	Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(55)	Cơ sở dữ liệu về tôn giáo	Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(56)	Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (Vnfishbase)	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(57)	Cơ sở dữ liệu nuôi trồng thủy sản	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(58)	Cơ sở dữ liệu trồng trọt ²¹ , bao gồm: - Cơ sở dữ liệu về giống cây trồng; - Cơ sở dữ liệu trồng trọt.	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(59)	Cơ sở dữ liệu báo cáo thống kê ngành nông nghiệp và môi trường ²²	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

²¹ Điều chỉnh từ các nhiệm vụ: “(65) Cơ sở dữ liệu về giống cây trồng; (66) Cơ sở dữ liệu trồng trọt” (thuộc STT 89, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

²² Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “(68) Hệ thống báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường” (thuộc STT 89, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
			trường		dụng	
(60)	Cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(61)	Cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia ²³	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(62)	Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(63)	Cơ sở dữ liệu về khai thác sử dụng tài nguyên biển và hải đảo	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(64)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2026 ²⁴
(65)	Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai	Tháng 12/2025

²³ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “(70) Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia (thuộc STT 89, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

²⁴ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “(73) Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2025” (thuộc STT 89, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
			trường		thác sử dụng	
(66)	Cơ sở dữ liệu cơ quan, doanh nghiệp bưu chính	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(67)	Cơ sở dữ liệu cơ quan, doanh nghiệp lĩnh vực viễn thông	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(68)	Cơ sở dữ liệu tài nguyên viễn thông	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(69)	Cơ sở dữ liệu doanh thu dịch vụ viễn thông	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(70)	Cơ sở dữ liệu Cơ quan báo chí	Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2026
(71)	Cơ sở dữ liệu Cấp phép lĩnh vực Chứng thực điện tử	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(72)	Cơ sở dữ liệu Thống kê tốc độ truy cập Internet băng rộng cố định và băng rộng di động của các doanh nghiệp và địa phương trên cả nước	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(73)	Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử	Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(74)	Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an ²⁵	Bộ Tư pháp	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(75)	Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý	Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(76)	Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự	Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(77)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an ²⁶	Bộ Tư pháp	Hoàn thành, khai	Tháng

²⁵ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “(83) Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp” (thuộc STT 89, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

²⁶ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “(86) Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính. Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp” (thuộc STT 89, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	hành chính				thác sử dụng	12/2026
(78)	Cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm bằng động sản thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp ²⁷	Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(79)	Cơ sở dữ liệu Thành tích thể thao	Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2026
(80)	Cơ sở dữ liệu Sản phẩm quảng cáo	Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2026
(81)	Cơ sở dữ liệu Phòng chống bạo lực gia đình	Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2026
(82)	Cơ sở dữ liệu Hiện vật (Hệ thống thông tin quản lý hiện vật)	Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

²⁷ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “(87) Cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm” (thuộc STT 89, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(83)	Cơ sở dữ liệu Di sản văn hóa phi vật thể (hệ thống thông tin quản lý di sản văn hóa phi vật thể)	Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(84)	Cơ sở dữ liệu Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan	Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(85)	Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản	Bộ trưởng Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(86)	Cơ sở dữ liệu cấp nước sạch và thoát nước đô thị	Bộ trưởng Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(87)	Cơ sở dữ liệu về năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân và tổ chức	Bộ trưởng Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(88)	Cơ sở dữ liệu về phát triển đô thị	Bộ trưởng Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(89)	Cơ sở dữ liệu lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS	Bộ trưởng Bộ Y tế	Bộ Y tế	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(90)	Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản	Bộ trưởng Bộ Y tế	Bộ Y tế	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(91)	Cơ sở dữ liệu môi trường cơ sở y tế	Bộ trưởng Bộ Y tế	Bộ Y tế	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(92)	Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia	Bộ trưởng Bộ Y tế	Bộ Y tế	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(93)	Cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế	Bộ trưởng Bộ Y tế	Bộ Y tế	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(94)	Cơ sở dữ liệu về khám, chữa bệnh	Bộ trưởng Bộ Y tế	Bộ Y tế	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(95)	Cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm	Bộ trưởng Bộ Y tế	Bộ Y tế	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(96)	Kho dữ liệu Data warehouse	Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(97)	Cơ sở dữ liệu Thông tin tín dụng	Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(98)	Cơ sở dữ liệu Mã ngân hàng	Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(99)	Bảng số liệu Công thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước	Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(100)	Hệ thống Quản lý thông tin khách hàng	Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
					dụng	
(101)	Hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các loại vụ, việc dùng chung của Tòa án nhân dân	Chánh án Tòa án nhân dân tối cao	Tòa án nhân dân tối cao	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(102)	Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính	Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(103)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2027
(104)	Cơ sở dữ liệu về dân tộc ²⁸ , bao gồm: - Cơ sở dữ liệu về các dân tộc thiểu số. - Cơ sở dữ liệu về đào tạo, bồi dưỡng lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. - Cơ sở dữ liệu về kết quả khoa học, công nghệ lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tín	Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2026

²⁸ Điều chỉnh từ các nhiệm vụ: “(113) Cơ sở dữ liệu về các dân tộc thiểu số; (114) Cơ sở dữ liệu về đào tạo, bồi dưỡng lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; (115) Cơ sở dữ liệu về kết quả khoa học, công nghệ lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; (116) Xây dựng, số hóa cơ sở dữ liệu về dân tộc, thành phần dân tộc các dân tộc Việt Nam” (thuộc STT 89, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	ngưỡng. - Xây dựng, số hóa cơ sở dữ liệu về dân tộc, thành phần dân tộc các dân tộc Việt Nam.					
(105)	Đồng bộ dữ liệu các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành chủ quản các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành ở trên	Dữ liệu được đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Khi các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoàn thành, khai thác sử dụng
27.	Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành các Cơ sở dữ liệu quốc gia; Các Cơ sở dữ liệu dùng chung của các bộ, ngành	Tháng 6/2026
28.	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ	Các bộ, ngành,	Bộ Công an,	Hoàn	Tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ	thành kết nối	12/2026 ²⁹
29.	Bảo đảm kinh phí phục vụ di chuyển hệ thống công nghệ thông tin từ các bộ, ngành, địa phương lên Trung tâm dữ liệu quốc gia ³⁰	Bộ trưởng Bộ Tài chính; Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính; Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương	Nguồn kinh phí được bố trí	Theo kế hoạch của Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương
30.	Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành, địa phương liên quan	Công bố hệ sinh thái kinh tế số trong một số lĩnh vực bao gồm: nông nghiệp; du	Thường xuyên ³¹

²⁹ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu” (thuộc STT 91, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

³⁰ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Bảo đảm nguồn lực phục vụ di chuyển hệ thống công nghệ thông tin từ các bộ, ngành, địa phương lên Trung tâm dữ liệu quốc gia” (thuộc STT 95, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

³¹ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực. Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2025” (thuộc STT 96, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
					lich; logistics; công nghiệp, chế biến chế tạo	
31.	Tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá, lựa chọn các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để đưa vào ứng dụng trong năm 2025 và công bố trên Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ những sáng kiến, giải pháp đã được lựa chọn	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các sản phẩm, giải pháp được đánh giá, lựa chọn, công bố	Thường xuyên
32.	Hình thành sản giao dịch khoa học, công nghệ để hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận và ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, liên quan	Sản giao dịch hình thành	Tháng 6/2026
33.	Phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu và các sản dữ liệu ³²	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Hình thành thị trường dữ liệu; sản giao dịch dữ	Tháng 12/2026

³² Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu và các sản giao dịch dữ liệu” (thuộc STT 105, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
					liệu	
34.	Xây dựng các cơ sở dữ liệu lớn có chủ quyền của Việt Nam. Hình thành ngành công nghiệp dữ liệu lớn của Việt Nam	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Hình thành ngành công nghiệp dữ liệu	Tháng 12/2026
35.	Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các nhà máy điện hạt nhân, bảo đảm nguồn điện bền vững	Bộ trưởng Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành nhà máy điện hạt nhân	Tháng 12/2030
36.	Tập trung đầu tư trọng điểm để phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Hình thành các tổ chức nghiên cứu mạnh	Tháng 12/2026
IV.	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia					
37.	Đề án đầu tư, nâng cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, cùng các cơ sở nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trọng điểm quốc gia.					

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
38.1	Đề án tăng cường năng lực Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới	Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính;	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 4/2026 ³³
38.2	Đề án đầu tư, nâng cấp Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính;	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	
38.3	Đề án đầu tư, nâng cấp các cơ sở nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trọng điểm quốc gia	Thủ trưởng các cơ sở nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trọng điểm quốc gia	Các cơ sở nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trọng điểm quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính;	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	
38.	Đẩy mạnh hợp tác với các đại học uy tín của nước ngoài; đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo	Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành liên quan	Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Tháng 12/2025
39.	Chỉ đạo tập trung nghiên cứu và phát	Bộ trưởng Bộ Khoa học và	Bộ Khoa học	Các bộ, ngành	Hình thành	Tháng

³³ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Đề án đầu tư, nâng cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, cùng các cơ sở nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trọng điểm quốc gia. Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2025” (thuộc STT 115, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	triển công nghệ lõi, sản phẩm chip chuyên dụng đột phá thế hệ mới thông qua đầu tư vào các trung tâm nghiên cứu công nghệ lõi về bán dẫn, tập trung vào các lĩnh vực như chip AI, chip IoT; có cơ chế hỗ trợ cùng chia sẻ, dùng chung một số cơ sở hạ tầng phòng thí nghiệm, cơ sở nghiên cứu	Công nghệ	và Công nghệ	liên quan	các trung tâm nghiên cứu; cơ chế chính sách dùng chung hạ tầng	12/2025
40.	Định hướng rõ ưu tiên triển khai, ưu đãi thuế cho sản xuất chip ³⁴					
41.1	Định hướng rõ ưu đãi thuế cho sản xuất chip	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành liên quan	Có chính sách ưu đãi thuế cho sản xuất chip	Tháng 12/2026
41.2	Định hướng rõ ưu tiên triển khai cho sản xuất chip	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành liên quan	Có chính sách ưu tiên triển khai cho sản xuất chip	Tháng 12/2026
41.	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ,					

³⁴ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Định hướng rõ ưu tiên triển khai, ưu đãi thuế cho sản xuất chip và thành lập Trung tâm thương mại về bán dẫn” (STT 123, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chỉ đạo các Trường đại học thúc đẩy đào tạo nhân lực cho lĩnh vực này và nghiên cứu triển khai mô hình kết hợp trường đại học, trung tâm nghiên cứu và các cơ sở sản xuất ³⁵					
42.1	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan	Đề án được ban hành	Tháng 3/2026
42.2	Chỉ đạo các Trường đại học thúc đẩy đào tạo nhân lực cho lĩnh vực này và nghiên cứu triển khai mô hình kết hợp trường đại học, trung tâm nghiên cứu và các cơ sở sản xuất	Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành liên quan	Mô hình triển khai cụ thể	Tháng 3/2026
42.	Xây dựng một số trường, trung tâm đào tạo tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo	Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, liên quan	Hình thành một số trung tâm đào tạo tiên tiến tại các trường, cơ sở đào tạo	Tháng 12/2025

³⁵ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chỉ đạo các Trường đại học thúc đẩy đào tạo nhân lực cho lĩnh vực này và nghiên cứu triển khai mô hình kết hợp trường đại học, trung tâm nghiên cứu và các cơ sở sản xuất. Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ; Bộ Giáo dục và Đào tạo” (thuộc STT 124, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
43.	Triển khai các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ tài năng trong các ngành khoa học cơ bản, các ngành kỹ thuật và công nghệ then chốt phục vụ phát triển công nghệ chiến lược	Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành có liên quan	Chương trình đào tạo tài năng các lĩnh vực tại một số trường, cơ sở đào tạo	Tháng 3/2026
V.	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh					
44.	Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội ³⁶	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Kế hoạch triển khai	Tháng 12/2026
45.	Xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số	Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 12/2025
46.	Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa	Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng	Tháng 12/2025

³⁶ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số. Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2026” (thuộc STT 134, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
					Chính phủ	
47.	Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Khoa học và Công nghệ, các địa phương	Các hệ thống, nền tảng số được triển khai	Tháng 12/2025
48.	Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng	Bộ trưởng Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 12/2025
49.	Xây dựng và triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Khoa học và Công nghệ, các địa phương	Các ứng dụng, nền tảng số ứng dụng AI được xây dựng, phổ cập sử dụng	Tháng 6/2026
50.	Xây dựng Đề án phát triển các nền tảng, sản phẩm quốc gia đảm bảo an toàn, an ninh mạng phục vụ mục đích quân sự ³⁷	Bộ trưởng Bộ Quốc phòng	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 03/2026
51.	Phát triển các nền tảng, sản phẩm quốc	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành,	Các nền	Thường

³⁷ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Xây dựng Đề án phát triển các nền tảng, sản phẩm quốc gia đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Thời gian giàn thành: Tháng 12/2025” (thuộc STT 140, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	gia phục vụ đảm bảo an ninh quốc gia và lĩnh vực dân sự phục vụ phát triển kinh tế - xã hội			địa phương	tăng, sản phẩm được công bố ³⁸	xuyên (tối thiểu 02 nền tảng, sản phẩm trong năm 2026)
52.	Xây dựng Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng quốc gia, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về đảm bảo an toàn, an ninh mạng ³⁹	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 12/2025
53.	Hướng dẫn và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
54.	Nghiên cứu, hướng dẫn, triển khai các giải pháp mã hóa, bảo mật thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực quốc phòng	Bộ trưởng Bộ Quốc phòng	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành, địa phương	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
55.	Xây dựng Đề án phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng	Tháng 3/2026

³⁸ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Xây dựng Đề án phát triển các nền tảng, sản phẩm quốc gia đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Kết quả: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Thời gian thực hiện: Tháng 12/2025” (thuộc STT 140, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

³⁹ Điều chỉnh từ các nhiệm vụ: “Xây dựng Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng quốc gia về đảm bảo an toàn, an ninh mạng (STT 141); Xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về an toàn thông tin mạng” (Thuộc STT 142, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng ⁴⁰				Chính phủ	
56.	Xây dựng Đề án Tự động hóa chỉ huy trong Quân đội nhân dân Việt Nam ⁴¹	Bộ trưởng Bộ Quốc phòng	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành có liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 12/2025
57.	Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm:					
(1)	Cơ sở dữ liệu Định danh địa điểm	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an ⁴²	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06	Trước 30/6/2026
(2)	Xây dựng Nghị quyết về thí điểm mô hình Trung tâm giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất do Nhà nước thành lập ⁴³	Bộ trưởng Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng	Bộ Công an	Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06	Tháng 12/2025

⁴⁰ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Xây dựng Đề án phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng. Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2025” (thuộc STT 145, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

⁴¹ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Xây dựng Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ tự động hóa chỉ huy và hiện đại hóa quân đội. Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2025” (thuộc STT 146, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

⁴² Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “(2) Định danh địa điểm. Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường” (thuộc STT 147, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

⁴³ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “(4) Xây dựng sàn giao dịch bất động sản” (thuộc STT 147, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(3)	Hoàn thành 61 tiện ích trên VNeID phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và phòng chống tội phạm ⁴⁴	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành có liên quan	Hoàn thành 61 tiện ích	Tháng 12/2025
58.	Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp, mua bán hóa đơn điện tử	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Bộ Tài chính ⁴⁵	Dữ liệu được kết nối, chia sẻ	2025 và những năm tiếp theo
59.	Các địa phương tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Các cơ quan liên quan	Dữ liệu các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa	2025 và những năm tiếp theo
60.	Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị, đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị	Bộ trưởng Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng	Các địa phương	Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong	Tháng 12/2025

⁴⁴ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “(12) Hoàn thành 61 tiện ích trên VNeID phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và phòng chống tội phạm. Thời gian hoàn thành: Tháng 11/2025” (thuộc STT 147 tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

⁴⁵ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp, mua bán hóa đơn điện tử. Cơ quan phối hợp: Bộ Tài chính, Bộ Công Thương” (thuộc STT 153, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
					đô thị	
61.	Phát triển một số mạng xã hội Việt Nam, xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh	Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ⁴⁶	Các bộ, ngành, địa phương	Mạng Xã hội của Việt Nam hình thành, hoạt động	Tháng 6/2026
62.	Có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ trong nước đầu tư ra nước ngoài	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính, các bộ, ngành liên quan	Cơ chế, chính sách được ban hành	Tháng 6/2026
63.	Xây dựng Đề án nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Các bộ, ngành, địa phương	Đề án được ban hành	Tháng 12/2026
64.	Xây dựng Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo	Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Các bộ, ngành, địa phương	Đề án được ban hành	Tháng 12/2026
VI.	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp					
65.	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đất nước để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Các bộ, ngành, địa phương	Các bộ, ngành có liên quan	Các bài toán được công bố trên Cổng Thông tin	Hàng năm

⁴⁶ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Phát triển một số mạng xã hội Việt Nam, xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh. Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ” (thuộc STT 159, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
					điện tử của bộ, ngành, địa phương	
66.	Triển khai một số khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ liên quan; Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Các bộ, ngành liên quan và các địa phương ⁴⁷	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các khu công nghiệp công nghệ số được triển khai	Tháng 6/2028
67.	Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ liên quan; Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Các bộ, ngành liên quan và các địa phương ⁴⁸	Các bộ, ngành có liên quan	Quyết định phê duyệt Chương trình được ban hành	Tháng 12/2025
68.	Thường xuyên rà soát, xây dựng cơ chế thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam theo nguyên tắc: sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Việt Nam đang ưu tiên; có phát triển	Bộ trưởng Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, địa phương	Văn bản báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền; cơ chế, chính	Thường xuyên

⁴⁷ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Triển khai một số khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Cơ quan chủ trì: Các bộ, ngành, địa phương” (thuộc STT 173, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

⁴⁸ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số. Cơ quan chủ trì: Các bộ, ngành, địa phương” (thuộc STT 176, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam; có đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam với tỉ lệ 1% – 3% doanh thu.				sách được chỉnh sửa, ban hành mới	
VII.	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
69.	Hỗ trợ triển khai các khuôn khổ hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong quan hệ với các đối tác, nhất là trong các lĩnh vực then chốt, đột phá	Bộ trưởng Bộ Ngoại giao	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo kết quả	Thường xuyên
70.	Xây dựng cơ sở dữ liệu về chuyên gia, trí thức Việt Nam ở nước ngoài, tiếp cận, phát huy, kết nối hiệu quả và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước. Cùng cố, phát triển các hội đoàn chuyên gia, trí thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài	Bộ trưởng Bộ Ngoại giao	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành, địa phương liên quan, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Cơ sở dữ liệu	Thường xuyên
71.	Xây dựng quy định về lập các cơ sở nghiên cứu chính sách về công nghệ số, chuyển đổi số tại các doanh nghiệp để nghiên cứu, ứng dụng, hợp tác chuyển giao những thành tựu công nghệ số hiện	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 6/2026 ⁴⁹

⁴⁹ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Xây dựng quy định về lập các cơ sở nghiên cứu chính sách về công nghệ số, chuyển đổi số tại các doanh nghiệp để nghiên cứu, ứng dụng, hợp tác chuyển giao những thành tựu công nghệ số hiện đại từ nước ngoài vào trong nước. Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2025” (thuộc STT 184, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	đại từ nước ngoài vào trong nước					
72.	Lập các cơ sở nghiên cứu chính sách về công nghệ số và chuyển giao những thành tựu công nghệ số hiện đại từ nước ngoài vào trong nước	Lãnh đạo tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ số	Tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ số	Bộ Khoa học và Công nghệ	Ít nhất 10 cơ sở được thành lập	Tháng 6/2030
73.	Xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu quốc gia về đổi mới sáng tạo	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp liên quan, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Chương trình	Thường xuyên
74.	Tích cực, chủ động tham gia định hình các khuôn khổ, quy tắc, quản trị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ chế hợp tác đa phương; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành liên quan	Các hoạt động hợp tác	Thường xuyên
75.	Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ để tận dụng tối đa nguồn lực toàn cầu; phối hợp thúc đẩy việc ký kết các hiệp định hợp tác với các quốc gia tiên tiến về khoa học, công nghệ (Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc,	Bộ trưởng Bộ Ngoại giao	Bộ Ngoại giao	Bộ Khoa học và Công nghệ	Báo cáo kết quả các hoạt động	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	Trung Quốc, Singapore,...) ⁵⁰					
76.	Xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế về các công nghệ chiến lược theo hướng làm rõ những việc cốt lõi cần làm đồng thời ứng xử linh hoạt phù hợp với tình hình căng thẳng thương mại toàn cầu và cạnh tranh công nghệ trên thế giới	Bộ trưởng Bộ Ngoại giao	Bộ Ngoại giao	Bộ Khoa học và Công nghệ	Chiến lược được ban hành	Tháng 12/2025
VIII	Một số nhiệm vụ khác					
77.	Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 169/2007/NĐ-CP ngày 19/11/2007 về huy động tiềm lực khoa học và công nghệ phục vụ công tác công an ⁵¹	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ	Tháng 6/2026
78.	Tham mưu Chính phủ ban hành: Nghị định về cơ chế đột phá cho hoạt động của Trung tâm Sáng tạo, khai thác dữ liệu thuộc Trung tâm Dữ liệu quốc gia ⁵²	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ	Tháng 03/2026
79.	Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết phát triển Công dân số. ⁵³	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị quyết của Chính phủ	Tháng 01/2026

⁵⁰ Điều chỉnh từ nhiệm vụ: “Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ để tận dụng tối đa nguồn lực toàn cầu; ký kết các hiệp định hợp tác với các quốc gia tiên tiến về khoa học, công nghệ (Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore,...” (thuộc STT 188, Phụ lục II, kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ).

⁵¹ Nhiệm vụ mới do Bộ Công an đề xuất.

⁵² Nhiệm vụ mới do Bộ Công an đề xuất.

⁵³ Nhiệm vụ mới do Bộ Công an đề xuất.

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
80.	Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết triển khai Nền tảng đầu giá tài sản theo hình thức trực tuyến, ứng dụng hiệu quả nền tảng định danh và xác thực điện tử. ⁵⁴	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị quyết của Chính phủ	Tháng 01/2026
81.	Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt “Chương trình phát triển toàn diện ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035” ⁵⁵	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 01/2026
82.	Tổng hợp, thẩm định, đánh giá lại và xếp hạng chất lượng các cơ sở dữ liệu trên phạm vi toàn quốc (trong năm 2026). ⁵⁶	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Văn bản báo cáo kết quả thẩm định, đánh giá, xếp hạng	Tháng 12/2026
83.	Phát triển VNeID thành Nền tảng số quốc gia với 05 chức năng chính: (i) Lưu trữ dữ liệu số của công dân; (ii) Định danh xác thực điện tử; (iii) Thực hiện dịch vụ công trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính; (iv) Ví điện tử, Kênh thanh toán, chi trả an sinh xã hội; (v) Là kênh giao tiếp chính thức, đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa	Bộ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Các tiện ích được phát triển	Thực hiện thường xuyên

⁵⁴ Nhiệm vụ mới do Bộ Công an đề xuất.

⁵⁵ Nhiệm vụ mới do Bộ Công an đề xuất.

⁵⁶ Nhiệm vụ mới do Bộ Công an đề xuất.

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	người dân với Nhà nước (trước mắt phục vụ hỗ trợ bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp), người dân với doanh nghiệp và người dân với người dân (<i>thực hiện thường xuyên</i>). ⁵⁷					
84.	Xây dựng, triển khai “Đề án tăng cường nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain và dữ liệu lớn (Big Data), internet vạn vật (IoT) trong khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh, nghiên cứu khoa học, đào tạo, quản lý y tế; bệnh viện thông minh” ⁵⁸	Bộ trưởng Bộ Y tế	Bộ Y tế	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Tháng 12/2026

⁵⁷ Nhiệm vụ mới do Bộ Công an đề xuất.

⁵⁸ Nhiệm vụ mới do Bộ Y tế đề xuất.